

Ngày 30/06/2025	16,550 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.2%	0.9%	2.8%

	Q2/25	
ROE	5.1%	+/- YoY ▼ 5.6%

	Q2/25		
DT thuần	194	QoQ	YoY
		▲ 2.00	▲ 25.0
		▲ 1.0%	▲ 14.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	386	YoY
		▼ 1,096
		▼ 74.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	165	QoQ	YoY
		▲ 89.6	▲ 137
		▲ 119%	▲ 495%
	tỷ VNĐ		

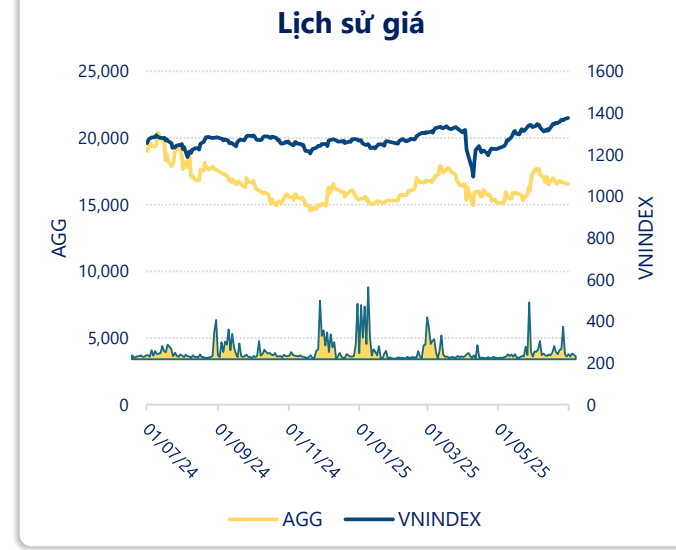
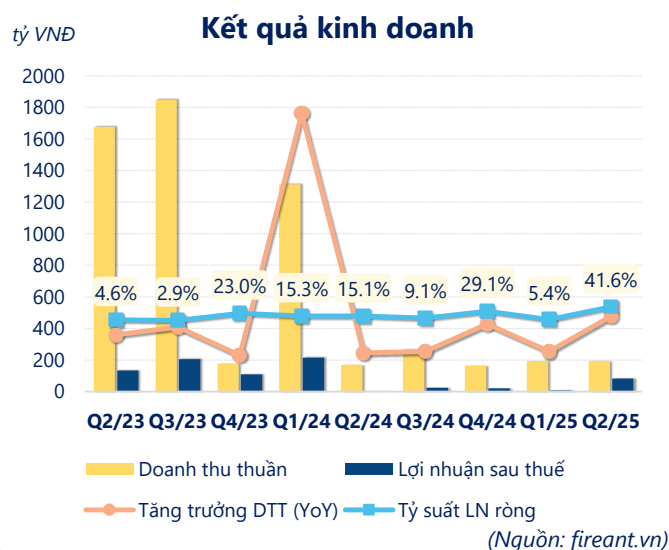
	6T 2025	
LN gộp	241	YoY
		▼ 228
		▼ 48.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	109	QoQ	YoY
		▲ 94.7	▲ 101
		▲ 665%	▲ 1345%
	tỷ VNĐ		

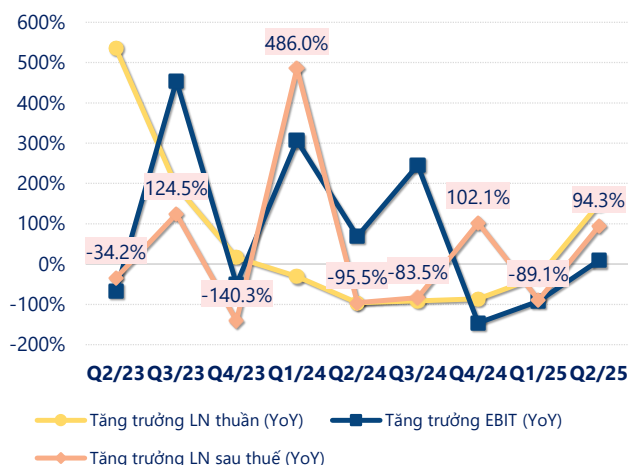
	6T 2025	
LN thuần	124	YoY
		▼ 188
		▼ 60.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	82.3	QoQ	YoY
		▲ 74.2	▲ 80.7
		▲ 920%	▲ 5174%
	tỷ VNĐ		

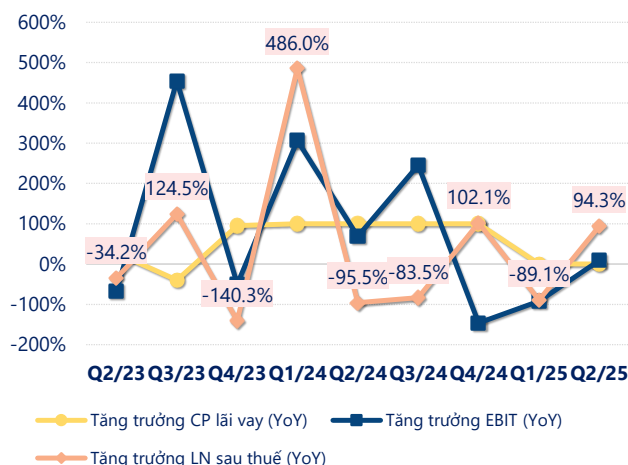
	6T 2025	
LN sau thuế	90.3	YoY
		▼ 126
		▼ 58.1%
	tỷ VNĐ	



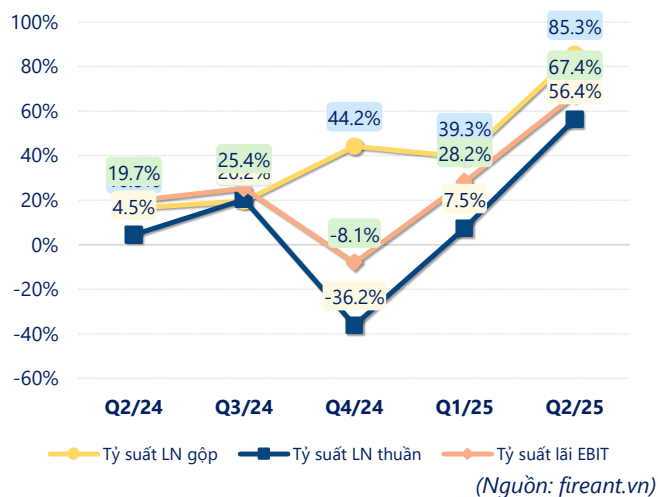
Tăng trưởng lợi nhuận



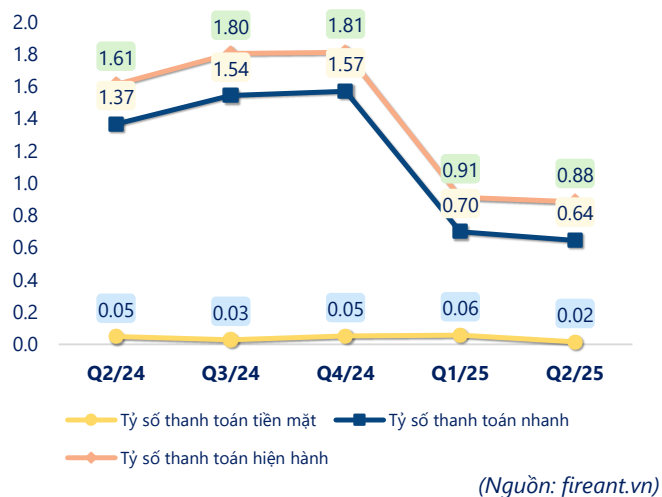
Tăng trưởng chi phí



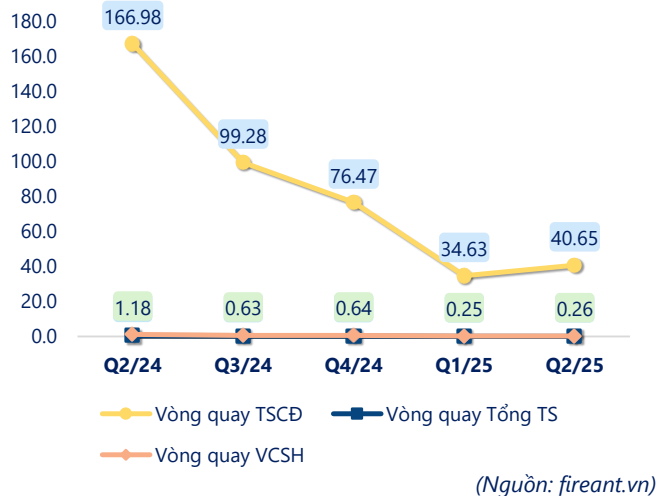
Tỷ suất lợi nhuận



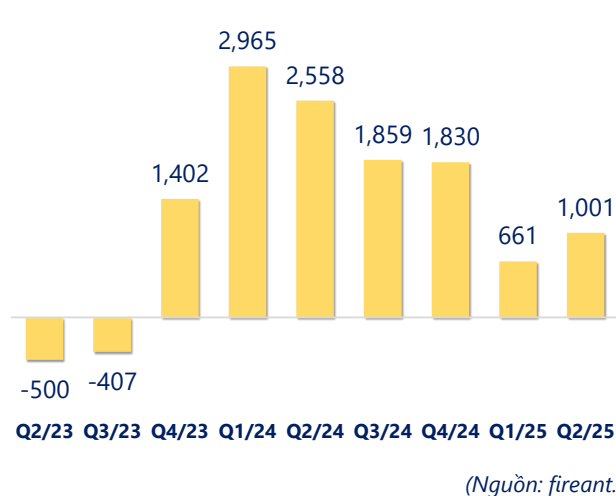
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	194	169	14.7%	386	1,482	-74.0%
Giá vốn hàng bán	28.5	141	-79.8%	145	1,013	-85.7%
Lợi nhuận gộp	165	27.8	495%	241	469	-48.6%
Doanh thu HĐTC	29.3	109	-73.1%	61.5	217	-71.6%
Chi phí TC	40.1	79.6	-49.6%	87.0	156	-44.2%
Chi phí lãi vay	25.4	30.7	-17.3%	59.8	64.3	-7.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	26.5	26.2	1.2%	54.4	169	-67.7%
Chi phí QLDN	18.7	23.2	-19.4%	37.3	49.7	-25.0%
LN thuần từ HĐKD	109	7.57	1345%	124	312	-60.3%
Lợi nhuận khác	-4.17	-5.01	16.8%	1.16	-0.94	224%
LN trước thuế	105	2.56	4009%	125	311	-59.8%
Lợi nhuận sau thuế	82.3	1.56	5174%	90.3	216	-58.1%
LNST của CĐ cty mẹ	80.6	25.5	216%	90.9	226	-59.7%

(Nguồn: fireant.vn)

